

THÀNH KÍNH CÚNG
DƯỜNG PHÁP BẢO

SƠ ĐỒ HỌC
CHÚ LẮNG
NGHIÊM
CHO DỄ

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

Pháp giới chân ngôn: Án phạt nhật la đà đồ
một (7 lần)

*(niệm rồi Pháp giới đều
thanh tịnh)*

Thanh tịnh chân ngôn: Án lam sa ha (7 lần)

Ba đàn chân ngôn: Án hạ hồng (7 lần)

KỆ TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp Trời người,

Cha lành chung bốn loài

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo hào quang sáng
ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (1)

LỄ PHẬT

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biển pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (1 lạy)

HƯƠNG TÁN

Lư hương xạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân

**NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ-TÁT MA - HA - TÁT.
(3 lần)**

(2)

**Nam Mô Lăng-Nghiêm Hội Thượng Phật
Bồ Tát (3 lần)**

Diệu trạm tông trì bất động tôn

Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu

Tiêu Ngã ức kiếp điên-đảo tướng

Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân.

Nguyện kim đắc quả thành bảo-vương

Hoàn độ như thị hằng sa chúng

Tương thử thâm tâm phụng trần sát

Thị tắc danh vị báo Phật ân.

Phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng minh

Ngũ-trược ác-thế thế tiên nhập

**Như nhứt chúng sanh vị thành Phật
Chung bất ư thử thủ nê-hoàn.
Đại - hùng Đại -lực Đại -từ-bi
Hy cánh thâm trừ vi-tế hoặc
Linh ngã tảo đặng vô -thượng giác
Ư thập phương giới tọa đạo tràng
Thuần - nhã - đa tánh khả tiêu vong
Thước - ca - ra tâm vô động chuyển.**

(3)

**Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.
Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam-mô Phật Đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm.
Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-Tát.**

**Nhĩ thời Thế-Tôn, Tùng nhục-kế trung,
Đồng bá bảo-quang, Quang trung đồng**

**xuất, Thiên diệp bảo liên, Hữu hóa
Như-Lai, Tọa bảo hoa trung, Đánh
phóng thập đạo, Bá bảo quang-minh,
Nhứt nhứt quang-minh, Giai biến thị
hiện, Thập hằng hà sa, Kim-Cang mật
tích, Kinh sơn trì sử, Biến hư-không
giới, Đại chúng ngưỡng quan, Ủy ái
kiêm bảo, Câu Phật ai hựu, Nhứt tâm
thính Phật, Vô-Kiến Đánh tướng ,
Phóng quang Như Lai, Tuyên thuyết
thần chú:**

(4)

ĐỆ NHẤT

**-Nam mô tát đát tha, tô già đa da, a
ra ha đế, tam miệu, tam bồ đà tóa.
Tát đát tha, Phật đà cu tri sắc ni
sam.**

**-Nam mô tát bà, bột đà, bột địa, tát
đa bệ tệ.**

**-Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam
bồ đà, cu tri nẫm. Ta xá ra bà, ca
tăng già nẫm.**

Nam mô (1) — (2) Lô kê a la hán đa nẫm.
(2) Tô lô đa, ba na nẫm.
(2) Ta yết rị, đà già di nẫm.
(2) Lô kê tam miệu già đa nẫm.

**-Tam miệu già, ba ra đễ, ba đa na
nẫm.**

(2)
Đề bà lý sắc nỏa.
Nam mô (1) — (2) Tát đà da, tỳ địa da, đà ra
ly sắc nỏa. Xá ba noa, yết ra
ha, ta ha ta, ra ma tha nẫm.
(2) Bạt ra ha ma ni.
(2) Nhơn đà ra da.

**- Nam mô bà già bà đễ, lô đà ra da,
ô ma bát đễ, ta hê đa da.** (5)

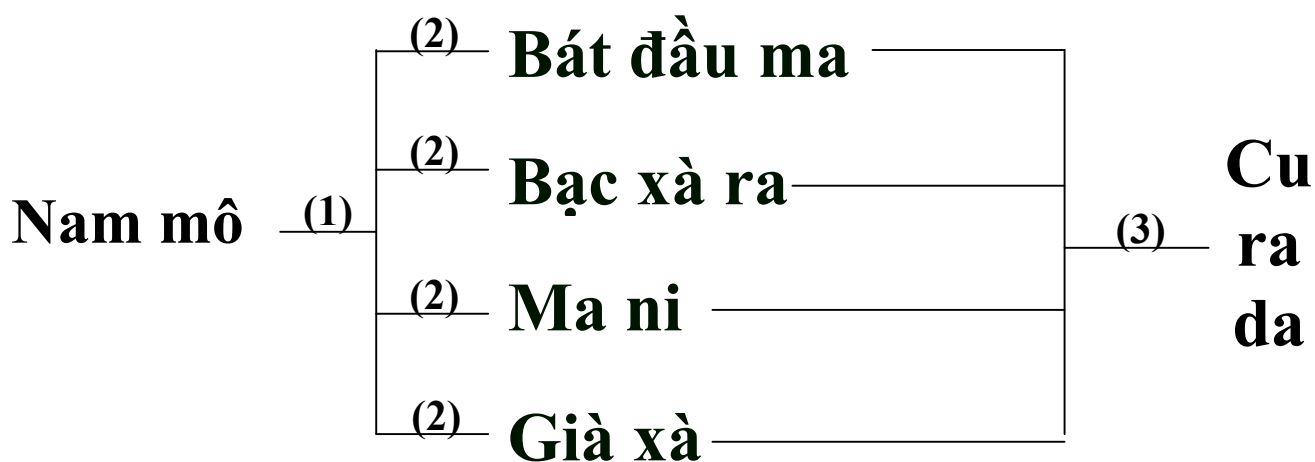
- Nam mô bà già bà đẽ. Na ra dà
noa da. Bàn giá ma ha tam mộ đà
ra.

- Nam mô tất yết rị đa da.

- Nam mô bà già bà đẽ, ma ha ca ra
da, địa rị, bác lặc na, già ra. Tỳ đà
ra, ba noa ca ra da. A địa mục đẽ.
Thi ma, xá na, nê bà tất nê. Ma đát
rị già noa.

- Nam mô tất yết rị đa da.

- Nam mô bà già bà đẽ. Đa tha già,
đa cu ra da.



- Nam mô bà già bà đẽ, đẽ rị trà du ra tây na, ba ra, ha ra, noa ra xà da, đa tha già đa da.

(6)

Cách đọc: (1) + (2) + (3).

Nam mô bà già bà đẽ	(2)	Nam mô a di đa bà da	Đa tha già đa da, a ra ha đẽ, tam miệu tam bồ đà da.
	(2)	A sô bệ da	
	(2)	Bệ sa xa da, cu lô phệ trụ rị da, bác ra bà ra xà da, đa tha già đa da. * (Không đọc số 3)	
	(1)		
	(2)	Tam bồ sư bí đa, tát lân nại ra lạc xà da	
	(2)	Xá kê dã mẫu na duệ	
	(2)	Lạc đất na kê đô ra xà da	(3)

- Đẽ biêu, nam mô tát yết rị đa, ẽ đàm, bà già bà đa, tát đất tha, già đô sắc ni sam, tát đất đa bác đất lam.

- Nam mô a bà ra thị đàm, bác ra đẽ dương kỳ ra, tát ra bà, bộ đa yết ra ha ni, yết ra ha, yết ca ra ha ni.

- Bạt đa bí địa, da sắt đà nể, a ca ra, mật rị trụ, bát rị đất, ra da nảnh yết rị.

- Tát ra bà, bàn đà na, mục xoa ni. Tát ra bà, đột sắc tra, đột tất phạt Cách đọc: (1) + (2) + (3). Chú ý: * thì không đọc (3) bát na nể, phạt ra ni, giả đô ra thất (7) đề nẫm.

- Yết ra ha, ta ha tát ra, nhã xà.

- Tỳ đa băng, ta na yết rị.

- A sắc tra băng, xá đề nẫm.

Na xoa sát đác ra _____ (1)

Ba ra, tát đà na yết rị. * (Không đọc 2)

A sắc tra nẫm, ma ha
yết ra ha _____ (1)

Tỳ đa băng, tát na yết rị. * (Không đọc 2) _____ (2) **Nhã
xà**

Tát bà xá, đô lô nể bà ra _____ (1)

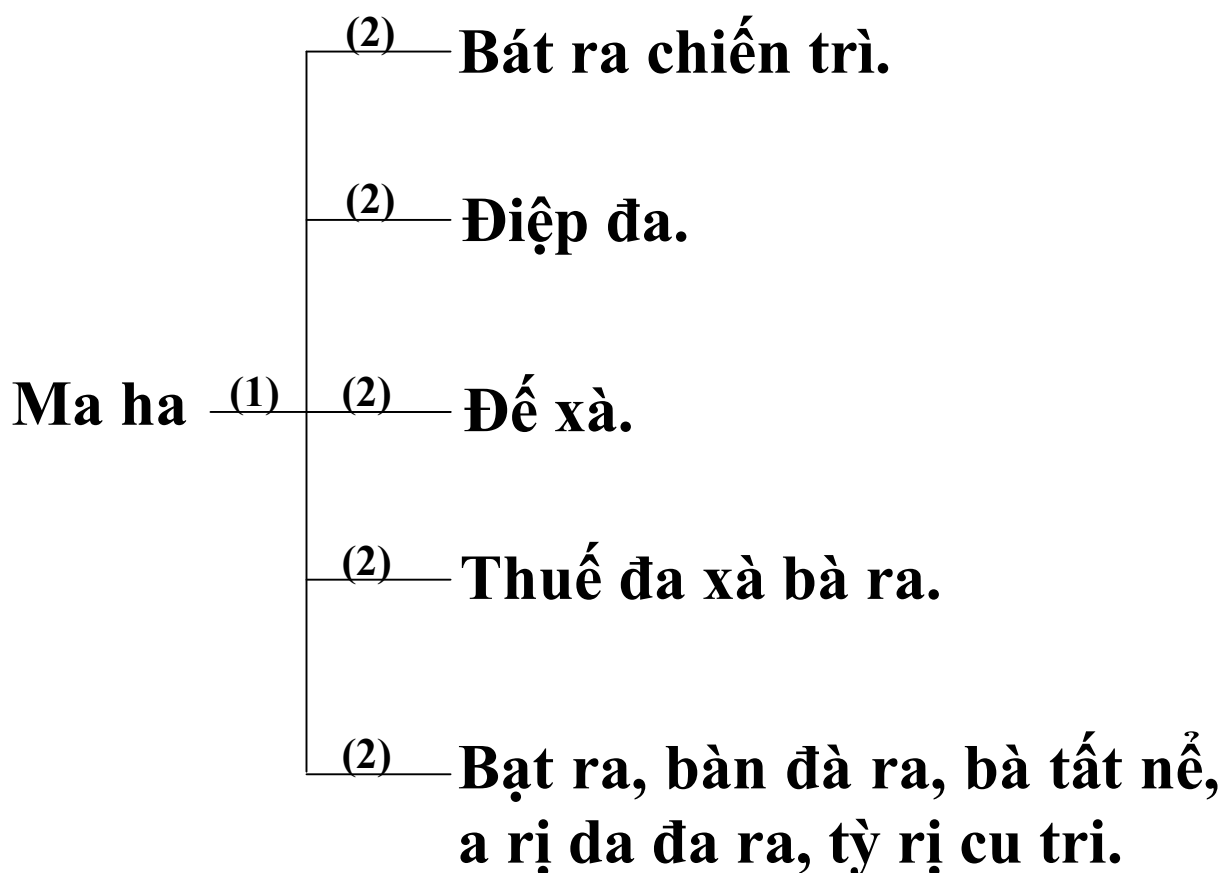
Hô lam, đột tất phạt, nan

(1)

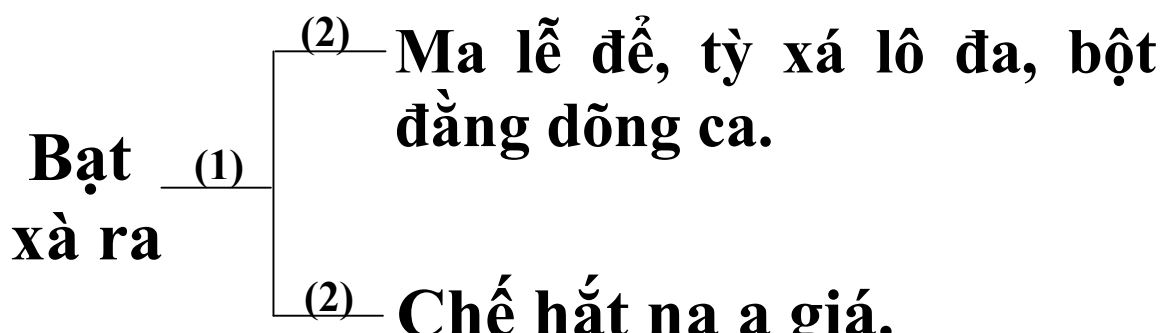
A bát ra thị đa cu ra.

(8)

Cách đọc: (1) + (2). Lưu ý: * thì không đọc (2)



- Thệ bà tỳ xà đa.



- Ma ra chế bà, bác ra chắt đa.

- Bạc xà ra, thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá, bệ đề bà bồ thị đa, tô ma lô ba.

Cách đọc: (1) + (2).

(9)

Ma ha — (1) — (2) — **Thuế da, a rị da đa ra.**
(2) — **Bà ra a bát ra.**

Bạt
xà ra — (1) — (2) — **Thương yết ra chế bà.**
(2) — **Cu ma rị, cu lam đà rị.**
(2) — **Hắc tát đa giá, tỳ địa gia, kiền giá na, ma rị ca, khuất tô mẫu, bà yết ra, đá na, bệ lô giá na, cu rị da, dạ ra thồ sắc ni sam, tỳ chiết lam, bà**

- **Bat xà ra**, ca na ca, ba ra bà, lô xà na.

- **Bat xà ra**, đôn trĩ giá, thuê đa giá, ca ma ra, sát xa thi, ba ra bà, ề ể di ể, mẫu đà ra yết noa. Ta bệ ra sám, quật phạm đô. Ẩn thổ na mạ mạ tòa.

(10)

Cách đọc: (1) + (2)

Đệ Nhị

- Ô hồng, rị sắc yết noa, bát lạc xá tất đa, tất đất tha già đô sắc ni sam.

Hồ
hồng
đô lô
ung

(2) — Chiêm bà na.

(2) — Tất đăm bà na.

(2) — Ba ra sắc địa da tam, bác xá noa yết ra.

(1) — (2) — Tất bà dược xoa, hất ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đặng băng, tất na yết ra.

- Ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra, thất rị sa, cu tri ta ha, tát nê đê lệt. A tệt đê, thị bà rị đa, tra tra anh ca.

- Ma ha bạt xà lô đà ra, đê rị bồ bà na, man trà ra, ô hồng, ta tát đê, bạt bà đô, mạ mạ, ấn thổ na, mạ mạ (1)
Cách đọc: (1) + (2)

Đệ Tam

Ra xà _____ (1)

Chủ ra bạt dạ. ✱ (Không đọc 2)

A kỳ ni _____ (1)

Ô đà ca _____ (1)

Tỳ sa _____ (1)

Yá tát đa ra _____ (1)

(12) **Dược xoa** Cách đọc: (1) + (2). Lưu ý: * thì không đọc (2)

Ra xoa tư _____ (1)

Tất rị đa _____ (1)

Tỳ xá giá _____ (1)

Bộ đa _____ (1)

Cách đọc: (1) + (2).

(13)

Xã đa	_____	(1)	
Yết bà	_____	(1)	
Lô địa ra	_____	(1)	_____ (2) _____
Mang ta	_____	(1)	

Ha rị nẳm

- Xà đa ha rị nữ.

Thị tỷ đa _____ (1)
Tỳ đa _____ (1) — (2) — Ha rị nẳm
Bà đa _____ (1)

A du giá _____ (1)
Chất đa _____ (1) — (2) — Ha rị nữ

- Để sam, tát bệ sam, tát bà yết ra,
ha nẳm. Tỳ đà dạ, xà sần đà dạ di,
kê ra dạ di.

(14) Cách đọc: (1) + (2).

Ba rị bạt ra giả ca _____ (1)

Trà diễn ni _____ (1)

Ma ha, bát du, bát đát dạ, lô đà ra _____ (1)

Na ra da noa _____ (1)

Đát đỏa, già lô trà tây _____ (1)

Ma ha ca ra, ma đát rị già noa _____ (1)

Ca ba rị ca _____ (1)

Xà dạ yết ra, ma độ yết ra, tát bà
ra tha, ta đạt na _____ (1) (2)

Giả đốt ra bà kỳ nễ _____ (1)

Tỳ rị dương, hát rị tri, nan đà kê,
sa ra, già noa bát đế, sách hê dạ _____ (1)

Na yết na, xá ra, bà noa _____ (1)

A la hán _____ (1)

Tỳ đa ra già _____ (1)

Bạt xà ra ba nễ, cu hê dạ, cu hê
dạ, ca địa bát đế _____ (1)

Hát rị
đờm,
tỳ đà
dạ xà
sân, đà
dạ di,
kê ra
dạ di.

-Ra xoa võng, bà già phạm, ấn thổ na, mạ mạ tỏa.

Đệ Tứ
Cách đọc: (1) + (2).

(15)

- Bà già phạm, tát đất đa, bát đất ra.

- Nam mô tý đô đễ, a tất đa, na ra lặc ca, ba ra bà, tất phổ tra, tỳ ca, tát đất đa, bát đễ rị.

- Thập Phật ra, thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra, tần đà ra, sân đà sân đà. Hồ hồng, hồ hồng, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta ha.

Hê hê	(1)	
A mâu ca da	(1)	
A ba ra, đề ha đa	(1)	(2) Phần
Ba ra, bà ra đà	(1)	
A tổ ra, tỳ đà ra, ba ca	(1)	

Cách đọc: (1) + (2).

(16)

(2) **Đề bệ** _____

(2) **Na già** _____

(2) **Dược xoa** _____

**Tát
bà**

(1) (2) **Kiền thát bà** _____

(3) **Tê
phần**

(2) **Bổ đơn na tê phần, ca tra
bổ đơn na** _____

(2) **Đột lang chỉ đế** _____

(2) **Đột sáp tỷ lê, hất sắc đế** _____

(2) **Thập bà lê** _____

(2) **A bá tất ma lê** _____

**Tát
bà**

(1) (2) **Xá ra bà noa** _____

(3) **Tê
phần**

(2) **Địa đế kê** _____

(2) **Đát ma đà kê** _____

(2) **Tỳ đà da ra, thệ giá lê** _____

- Xà dạ yết ra, ma độ yết ra. Tát bà ra tha ta, đà kê tề phần.

Tỳ địa dạ, giá lê	<u>Cách đọc: (1) + (2).</u>	(1)	(17)
Giả đô ra phược kỳ nễ		(1)	(2) Tề phần
Bạt xà ra, cu ma rị, tỳ đà dạ, ra thệ		(1)	
Ma ha ba ra, đĩnh dương xoa, tỳ rị		(1)	

- Bạt xà ra, thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra, xà da phần.

- Ma ha, ca ra dạ, ma ha, mặt đất rị, ca noa. Nam mô ta yết rị, đa dạ phần.

Tỷ sắc noa tỳ	(1)	(2) Duệ phần
Bột ra ha, mâu ni	(1)	
A kỳ ni	(1)	
Ma ha yết rị	(1)	
Yết ra đàn trì	(1)	
Miệt đất rị	(1)	
Lạo đất rị	(1)	
Giá văn trà	(1)	
Yết la ra, đất rị	(1)	
Ca bát rị	(1)	

- A địa mục chất, đa ca thi, ma xá noa, bà tư
 nễ, duệ phần, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa,
 mạ mạ, ấn thổ na, mạ mạ tỏa.

(18)

ĐỘ NGŨ

Cách đọc: (1) - (2).

Độ sắc tra	(1)	(2) Chất đa
A mặt đất rị	(1)	

Ô xà	(1)	(2) Ha ra
Già bà	(1)	
Lô địa ra	(1)	
Ta bà	(1)	
Ma xà	(1)	
Xà đa	(1)	
Thị tử đa	(1)	
Bạt lược dạ	(1)	
Kiên đà	(1)	
Bố sử ba	(1)	
Phả ra	(1)	
Bà tỏa	(1)	

Bát ba ————— (1)
Đột sắc tra ————— (1) ————— (2) **Chất đa**
Lao đà ra ————— (1)

Cách đọc: (1) + (2).

(19)

Dược xoa ————— (1)	Yết ra ha
Ra sát ta ————— (1)	
Bể lệ đa ————— (1)	
Tỳ xá giá ————— (1)	
Bộ đa ————— (1)	
Cưu bàn trà ————— (1)	
Tất kiên đà ————— (1)	
Ô đát ma đà ————— (1)	
Xa dạ ————— (1) ————— (2)	
A bá tát ma ra ————— (1)	
Trạch khư cách trà kỳ ni — (1)	
Rị Phậ đế ————— (1)	
Xà di ca ————— (1)	
Xá cu ni ————— (1)	

(20) Thập Phật ra, yên ca hê	(1)	} (2) Ca
Trụy đế dực	(1)	
Đát lệ đế dực	(1)	
Giả đột thác	(1)	

- Ni đề, thập phạt ra, tỷ sam ma, thập phạt ra.

Bạt đề	(1)	} (2) Ca
Tỷ đế	(1)	
Thất lệ sắt mật	(1)	
Ta nễ bát đề	(1)	

**- Tát bà, thập phạt ra, thất lô kiết
đễ, mặt đà bệ, đạt lô chế kiếm.**

A ý	(1)	
Mục khô	(1)	(2) Lô kiếm
Yết rị đột	(1)	

- Yết ra ha, yết lam. *Cách đọc: (1) + (2).*

(21)

Yết noa	(1)	
Đản đa	(1)	
Hất rị dạ	(1)	
Mạt mạ	(1)	
Bạt rị thất bà	(1)	
Tỷ lật sắc tra	(1)	
Ô đà ra	(1)	(2) Du lam
Yết trị	(1)	
Bạt tát đế	(1)	
Ô lô	(1)	

**- Bộ đa tỷ, đá trà, trà kỳ ni, thập bà
(22) ra, đà đột lô ca, kiến đôn lô, kiết tri,
bà lộ đa tỷ.**

**- Tát bát lô, ha lẳng già, du sa đát
ra, ta na yết ra, tỷ sa dụ ca, a kỳ ni,
ô đà ca.**

**- Mạt ra, bệ ra, kiến đa ra, a ca ra,
mật rị đốt, đát liễm bộ ca.**

- Địa lật lạc tra.

- Tỷ rị sắc chất ca.

- Tát bà na cu ra.

- Tứ dẫn già, tệt yết ra, rị dược xoa, đát ra sô, mạt ra thị, phệ đế sam, ta bệ sam.

- Tát đát đa, bát đát ra, ma ha, bạt xà lô, sắc ni sam, ma ha, bát lạc trượng kỳ lam. Dạ ba bột, đà xá dụ, xà na, biện đát lệ noa.

Tỳ đà da	(1)	Bàn đàm ca lô di	
Đế thù	(1)		(2)
Bát ra tỳ đà	(1)		

Cách đọc: (1) + (2).

(23)

Tâm chú

Đát diệt tha, án a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra, bạt xà ra đà rị, bàn đà, bàn đà nễ, bạt xà ra, báng ni phẩn. Hồ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà ha.

Ghi chú: Tâm chú mỗi ngày đọc 108 lần.

Phạn âm

**ÚM! A NA LI VI SUÝT ĐI, BI RA VA, JI
RA ĐA RI, BẮN ĐA BẮN ĐA NI, VA JI
RA, PÁT NI PHẮT, HỒ HÙM, ĐU RU UM
PHẮT SÓA HA. BỜ RUM (21biển)**

Ghi chú:

- *Chỉ lấy y nguyên bản Chú Lăng Nghiêm trong quyển **NGHI THỨC LĂNG NGHIÊM – THẬP CHÚ** của Chùa Hoằng Pháp để vẽ lại sơ đồ cho dễ học.*
- *Khi học sơ đồ Chú Lăng Nghiêm thuộc rồi. Hằng ngày tụng theo quyển **NGHI THỨC LĂNG NGHIÊM – THẬP CHÚ** của Chùa Hoằng Pháp.*

Sơ Lược Thần Chú Lăng Nghiêm

***Phần 1**

Trong Phật Giáo có nhiều bản Kinh quan trọng nhưng quan trọng nhất là Kinh Lăng Nghiêm. Thần Chú Lăng Nghiêm là 1 bài Chú

tối quan trọng, là Thần Chú dài nhất, và là vua trong các Thần Chú. Thần Chú này liên quan đến sự thịnh suy của Phật Giáo.

Nhờ Linh Văn của Thần Chú Lăng Nghiêm mà trời đất không bị đoạn tuyệt. Linh Văn Thần Chú Lăng Nghiêm duy trì được việc thế giới tránh ngày tận thế. Đó là vì sao Tôi (HT Tuyên Hóa) thường bảo rằng còn có 1 người Trì Chú Lăng Nghiêm thì thế giới không bị hủy hoại. Khi không còn ai Trì Tụng nữa thì Chánh Pháp không còn. Vì Thần Chú này không còn trụ thế ! Có 1 hạng Thiên Ma Ngoại Đạo bảo Thần Chú Lăng Nghiêm là giả !

Chúng sai ma con, ma cháu rao đồn những tin thất thiệt để con người không còn tin Kinh Thủ Lăng Nghiêm và Thần Chú Lăng Nghiêm.

Kinh Lăng Nghiêm và Thần Chú Lăng Nghiêm là 1 bộ Kinh quan trọng cho sự tồn vong của Chánh Pháp.

Đức Phật thuyết Kinh Thủ Lăng Nghiêm là vì Thần Chú Lăng nghiêm! Không có gì giải thích hết vì tầm quan trọng trước hết của Kinh Lăng Nghiêm và Thần Chú Lăng Nghiêm cho đến cuối đời vị lai cũng không thuyết hết Kinh Lăng Nghiêm và Thần Chú Lăng Nghiêm.

Bộ Kinh Chú này không thể nghĩ bàn, nói chung. Kinh Lăng Nghiêm tán thán Thần Chú Lăng Nghiêm. Nếu vẫn còn 1 người trì tụng Thần Chú Lăng Nghiêm thì Thiên Ma ngoại đạo sẽ không dám công khai xuất đầu lộ diện vì chúng sợ nhất là Thần Chú Lăng Nghiêm.

Nếu không còn ai trì tụng, thuộc lòng Thần Chú Lăng Nghiêm thì yêu ma quỷ quái sẽ xuất đầu lộ diện, chúng làm những chuyện tồi bại mà loài người không ai nhận ra.

Hiện tại, do vẫn còn người tụng Thần Chú này nên yêu ma, quỷ quái không dám xuất hiện nơi thế gian. Do đó, nếu muốn thế gian không bị hủy hoại thì phải mau niệm Kinh Thủ Lăng Nghiêm và Thần Chú Lăng Nghiêm để giúp Chánh Pháp trụ lại thế gian lâu dài.

Hôm nay, bắt đầu giảng Thần Chú Lăng Nghiêm.

Lăng Nghiêm dịch là Cứu Cánh Kiên Cố còn danh tự Thần Chú này là ; Maha bát đát la tát đát la đà la ni. Ma ha bát đát la hay Phật đánh quang minh vô thượng Thần Chú.

Phật đánh là hóa thân Phật trên nhục kế Thần Chú này vi diệu không thể nghĩ bàn. Hàng phục Thiên Ma và chế ngự ngoại đạo. từ đầu đến cuối, mỗi câu có công dụng, mỗi chữ có mỗi điểm thâm áo vi diệu. Tất cả đều có Thần Lực không thể nghĩ bàn. Chỉ cần tụng 1 câu hay 1 chữ, 1 hội, hay toàn Thần Chú cũng khiến trời đất rung chuyển, Quỷ Thần khóc, yêu ma lánh xa, lị mị độn hình. Ánh sáng hào quang trên đánh nhục kế của Đức Phật biểu hiện cho Thần Lực của Thần Chú. Tức có khả năng phá tất cả màn đêm tăm tối khiến hành giả thành tựu công đức lành.

Nếu thọ trì Thần Chú này thì nhất định tương lai sẽ thành Phật, chứng đắc ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu thường trì tụng Thần Chú này sẽ tiêu trừ nghiệp chướng trong bao đời tiền kiếp. Đó là diệu dụng của Thần Chú Lăng Nghiêm.

Tôi hy vọng mọi người đều tụng đọc Kinh Lăng Nghiêm và học thuộc Thần Chú Lăng Nghiêm. Tại sao yêu ma quỷ quái không xuất hiện khi quý vị tụng Thần Chú Lăng Nghiêm ?

Vì Thần Lực quá lớn đến nỗi không có nơi nào trong tận cùng hư không pháp giới là không có hào quang của Thần Chú tràn ngập, chiếu đến. Thế nên, nếu còn người tụng Thần Chú này thì còn người hộ trì Chánh Khí của trời đất. Một Người tụng tạo năng lực của 1 người, trăm người tụng thì tạo năng lực của trăm người. Nhờ đó mà yêu ma quỷ quái trên thế gian phải sống đàng hoàng. Càng có nhiều người trì tụng Thần Chú này thì tốt hơn ! Đây là Thần Chú vô thượng. Tại sao gọi là vô ? Vì Thần Chú này cao siêu sáng ngời vô cùng tận, vì ánh sáng này quán chiếu đến cực điểm mà không có ánh sáng nào tỏa sáng bằng nên gọi là Vô.

Tại sao gọi là Thượng? Vì không có gì cao thượng tôn quý bằng nên gọi là Thượng.

THẦN, nghĩa là không thể nghĩ bàn, toàn oai linh khó suy lường.

CHÚ, là cảm ứng đạo giao, khi tụng Thần Chú sẽ có cảm ứng.

Phật đánh quang minh ma ha bát tát la bát đát la vô thượng Thần Chú nghĩa là ánh sáng hào quang từ nhục kế phóng ra, như cây dù lớn che chở hộ trì chúng ta, những ai tụng trì Thần Chú, không ai hiểu rõ Thần Chú này hay giải thích từng câu, từng chữ. Tuy nhiên, nếu quý vị muốn hiểu rõ, tôi sẽ cố gắng hết sức mình để giải thích trong 1 năm, 2 hay 3 năm, ngay cả 10 năm mới xong.

Hiện tại tôi giải thích ý nghĩa tổng quát của Thần Chú này. Thần Chú có 5 hội tượng trưng cho Đông, Tây, Nam, Bắc và Chính giữa.

- Phương Đông là bộ Kim Cang với Phật A Súc làm giáo chủ.
- Phương Tây là bộ Liên Hoa với Phật A Di Đà làm giáo chủ.
- Trung ương là bộ Phật với Phật Thích Ca làm giáo chủ.
- Phương Nam là bộ Bảo Sanh với Phật Bảo Sanh làm giáo chủ.
- Phương Bắc là bộ Yết Ma với Phật Thành Tựu làm giáo chủ.

Năm bộ này quản lý 5 đại quân của quỷ ở 5 phương vì 5 loại ma này nên chư Phật ra 5 hướng để trấn áp chúng. Nếu không có chư Phật thì ma quân sẽ xuất hiện nơi thế gian. Thế nên, quý vị tụng Thần Chú Lăng Nghiêm thì 5 đại ma quân ở 5 hướng đưa đầu nạp mạng tự hành chân chánh, không dám chống lại oai lực của Thần Chú này. Nhờ có đủ 5 bộ nên Thần Chú này mới tối vi diệu, không gì sánh bằng.

Tuy nhiên, chớ nên chấp trước, bằng ngược lại sẽ không còn vi diệu.

Trong 5 hội của Thần Chú Lăng Nghiêm có hơn 30 bộ pháp. Xưa kia ở vùng Mãn Châu, lý do tôi trị được bệnh tật cho dân chúng tất cả đều nhờ oai lực của Thần Chú Lăng Nghiêm.

Song không thể tùy tiện lạm dụng Thần Chú này. Nếu lạm dụng thì không thể dùng hết được. Vì trong Thần Chú Lăng Nghiêm có hơn 30 bộ pháp khác nhau. Đây là bản đại khái, còn bản chi tiết thì hơn 100 loại. Trong những pháp đó, gồm có :

Pháp Thành Tựu: Nghĩa là trì tụng Thần Chú Lăng Nghiêm đầu tu pháp môn gì cũng đều thành tựu. Dầu cầu việc gì đều sẽ thành tựu như ý nguyện.

Lai có Pháp Tăng Ích: Ví dụ khi tu hành Đạo Tâm chưa vững thì trì tụng Thần Chú này giúp tăng trưởng trí huệ, bồ đề nguyện lực. Tất cả đều được tăng trưởng khi tụng trì Thần Chú này, tất cả sở cầu đều được tăng thêm, sở cầu của người khác cũng như thế.

Pháp Tiêu Tai: Không còn thiên tai hoạn nạn. Giả sử có người đáng lẽ phải bị chết đuối trên biển cả, nhờ trì tụng Thần Chú này mà được thoát chết. Hoặc giả có người ngồi trong thuyền sắp bị chìm nhưng nhờ trì tụng Thần Chú này mà thuyền không chìm, hoặc giả có lẽ phi cơ bị rơi nhưng nhờ trì tụng Thần Chú này mà phi cơ tránh được tai nạn.

Tuy nhiên, phải chính tự mình chịu trách nhiệm những tai hoạn gây ra ở nội tâm. Những tai hoạn đó là gì ? Chỉ dựa vào Thần Chú mà trong tâm lại khởi vọng tưởng, giữ những tâm niệm xấu xa, đầy tạp niệm và dục niệm không thanh tịnh thì quý vị chưa thật sự diệt trừ tai hoạn gây ra ở nội tâm. Trong trường hợp đó, dầu tụng Chú gì cũng vô dụng. Nếu muốn tránh tai hoạn thì trước hết phải thanh tịnh hóa tai hoạn. Đó là diệt trừ tai hoạn chân chính. Niệm Chú mà cũng không linh nghiệm nếu trong tâm còn tràn tham lam, sân hận và si mê. Do đó, tâm niệm rất rất quan trọng, nhất định phải giữ tâm từ bi, hiền hòa lương thiện, nguyện muốn trợ giúp người khác.

Pháp Câu Triệu: Được dùng để bắt thiên ma ngoại đạo. Khi gặp chúng giống như cảnh sát bắt kẻ phạm tội. Pháp Câu triệu này bắt những yêu ma, quỷ quái sau khi hại người bỏ chạy, tạo việc xấu ở nơi khác, khiến người sinh bệnh hoặc gây tai nạn. Khi tụng trì Thần Chú này, tất cả chư Thần, Hộ Pháp, tam bộ Quỷ Thần, 84.000 Kim Cang Tạng Bồ Tát có thể bắt yêu ma quỷ quái dầu chúng có chạy đến đâu.....

Pháp Hàng Phục: Ma cũng có Thần Thông và Chú Thuật, quý vị tụng Chú, chúng cũng tụng Chú. Tuy nhiên khi tụng Thần Chú Lăng Nghiêm quý vị phá hết Chú Thuật của chúng và hàng phục được chúng. Dùng oai lực của Thần Chú này để khiến chúng phải đàng hoàng. Trước kia, tôi đã từng nói với quý vị rằng trong Thần Chú này có vài câu Chú phá được lưới võng của ma vương, tại sao khi trì tụng Thần Chú Lăng Nghiêm thì Chú của tiên phạm thiên vô hiệu nghiệm ?

Vì nhờ oai lực của 5 đại Tâm Chú, đó là Tâm Chú căn bản phá vỡ Chú Thuật của thiên ma ngoại đạo, dầu chúng có Chú Thuật gì, khi quý vị tụng câu Chú đó thì liền phá được Chú Thuật của chúng, khiến vô hiệu hóa tà thuật. Nếu muốn ra giá pháp này ! Cả triệu đô la cũng chưa xứng. Song vì thấy quý vị có chút ít tâm thành, tôi truyền pháp này mà không lấy 1 xu. Dầu tu pháp nào phải nên giữ Tâm Bồ Đề Vô Thượng, Tâm Đại từ Đại Bi, Đại Hỷ Đại Xả, chớ dùng oai lực đó mà trấn áp người khác như yêu ma quỷ quái.

Pháp Kiết Tường: Tụng trì Thần Chú này thì tất cả đều được tùy Tâm như ý. Thật kiết tường may mắn.

Tôi sẽ giải thích rõ pháp này, dầu giảng trong nhiều năm mà không giảng hết điểm hay của Thần Chú này. Tất cả 10 phương chư Phật đều sanh xuất nơi Thần Chú này nên có thể gọi Thần Chú Lăng Nghiêm là Mẹ của chư Phật 10 phương ! Các Đức Như Lai đều nương Thần Chú này mà thành tựu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các Ngài ứng thân nhiều như số bụi trần ở các cõi nước để chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sanh, thọ ký cho chúng sanh trong 10 phương, cứu độ chúng sanh thoát khổ khiến tất cả chúng sanh, đại tiểu quyền thừa đều được giải thoát. Tất cả các Ngài đều nhờ nương y oai lực của Tâm Chú Lăng Nghiêm.

***Phân 2**

Nếu muốn chứng đắc quả vị Ala Hán thì phải tụng trì Thần Chú này tránh ma sự.

Ngoài ra nếu thường trì tụng Thần Chú quý vị luôn luôn được sanh vào nơi, vào lúc chư Phật ra đời cũng như huân tu dưới sự giáo hóa của các Ngài. Giả sử tâm niệm thường tán loạn không chuyên nhất hay phát sanh định lực. Nếu tâm tưởng về Thần Chú Lăng Nghiêm rồi dùng miệng trì tụng thì Bồ Tát Kim Cang Tạng sẽ ẩn hình chú ý hộ trì quý vị cho đến khi tâm tán loạn tiêu dần và phát khởi định lực. Các Ngài sẽ ẩn hình hỗ trợ quý vị khai mở trí huệ và chuyên tâm nhất ý đến tở ngộ hoàn toàn về tất cả sự tình trong 84.000 hằng sa số kiếp.

Kinh Lăng Nghiêm giảng thuyết sự nhiệm màu của Thần Chú Lăng Nghiêm cũng giảng giải về Pháp Nhĩ Căn Viên Thông. Phản văn, văn tự tánh. Nghe lại Tánh Nghe của chính mình. Đó là pháp môn tối trọng yếu. Đang lúc trì tụng, quý vị cũng nên nghe lại tánh nghe hay phản chiếu lại ánh sáng tự tâm của mình. Có phải bên trên tôi đã nói rằng khi trì tụng Thần Chú là tâm niệm và tâm niệm là Thần Chú chăng ?.

Thần Chú và Tâm Niệm không thể tách rời nhau được. Tâm niệm và Thần Chú tuy 2 nhưng chẳng phải 2. Đạt đến đó, dầu cầu mong điều gì tất cả sẽ đạt đến thành tựu ý nguyện.

Một khi thể nhập Thần Chú vào tâm niệm chính là đạt được Thiền Định Tam Muội và đạt được định lực chinh chánh. Đó là điều mà chúng ta nên biết rõ, mỗi câu trong Thần Chú đều có vô lượng ý nghĩa, đều có vô lượng công năng, nên biết rằng Thần Chú Lăng Nghiêm là Linh Văn trong trời đất là pháp bảo vô thượng, là châu báu cứu mạng tất cả chúng sanh, là Linh Văn giữa các Linh Văn và là bí mật trong các sự bí mật.

Thần Chú này bao trùm muôn vật trên đến 10 phương Chư Phật, dưới đến địa ngục A Tỳ. Tất cả 4 hàng Thánh vị : Phật, Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác và 6 loài phàm phu : Trời, Người, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, A tu la, đều tôn kính

Thần Chú này. Không có 1 pháp giới nào trong 10 phương vượt ra ngoài phạm vi của Thần Chú này.

Tất cả các loài quỷ thần, chư thiên, hộ pháp, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến Phật thừa đều nằm trong Thần Chú Lăng Nghiêm. khi những danh tự quỷ thần trong Thần Chú Lăng Nghiêm được tụng đọc lên. Tất cả quyền thuộc của những loài quỷ quái đều quy thuận, tuân thủ quy củ, không dám tùy tiện phá phách. Tụng Thần Chú Lăng Nghiêm mỗi ngày, sẽ khiến cho yêu ma quỷ quái suốt ngày không dám xuất hiện mà phải sống đàng hoàng. Đại dụng của Thần Chú Lăng Nghiêm bao trùm toàn thể tánh và có thể nói rằng bao quát giáo nghĩa Phật Giáo.

Nếu hiểu rõ Thần Chú Lăng Nghiêm thì sẽ hiểu rõ tất cả tinh hoa bí mật của Phật Giáo, thâm sâu ảo diệu và những sự không thể nghĩ bàn trong trời đất. Tất cả đều nằm trong Thần Chú này. Nếu hiểu được Thần Chú này thì không cần học : Mật tông, Bạch giáo, Hắc giáo, Hoàng giáo, Hồng giáo. Đây là pháp tam muội căn bản bí mật rất rảo nhất. Không ai hiểu rõ và nhận ra pháp bí mật này.

Dẫu có tu học nhưng mọi người hầu hết đều không thâm nhập được, chỉ biết tụng niệm mà không hiểu ý nghĩa ! Thật ra không cần phải hiểu ý nghĩa của Thần Chú, chỉ biết rằng Thần Chú này là Linh Văn không thể nghĩ bàn cũng đủ rồi ! Có khả năng trì tụng Thần Chú này là làm lợi ích cho chúng sanh, bằng ngược lại thì không làm được gì cả !

THẦN CHÚ. Chú nghĩa là gì? Tiếng Anh gọi Chú là Mantra, cũng là 1 cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. *Chú có 4 ý nghĩa như sau:*

1- Tất cả các Chú đều là tên của các Vua trong giới Quỷ Thần. Tỳ như, Tỳ Xá Già và Cưu Bàn Trà.

Một khi quý vị niệm tên quý chúa, bọn tiểu quỷ và tiểu Thần đều sẽ giữ quy luật đàng hoàng. Tại sao ? Vì chúng thấy quý

vị biết đến cả tên Vua Chúa của chúng, nên chúng không dám làm bậy, hay làm điều không theo quy củ.

2- Chú giống như mật hiệu. Chẳng hạn trong quân đội người ta dùng mật hiệu. Coi như khẩu lệnh khác nhau. Và có người trong nội bộ mới biết, chớ ngoài thì không biết được mật đó....

3- Chú có thể coi là 1 loại mật ngữ, không ai hiểu nổi, ngoại trừ 1 số người nào đó biết mà thôi....

4- Chú là tâm ấn của chư Phật, là Phật ngữ, duy chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ, còn các chúng sanh khác đều không biết được. Vì vậy, người ta không dịch nghĩa của Chú mà chỉ dùng phiên âm của Chú mà thôi. Khi nghe Chú các chúng sanh tùy theo loại mà tuân hành. Có loại chúng sanh nào đó nghe Chú liền hiểu, cũng như chúng ta thì không hiểu Chú, nhưng quỷ thần thì hiểu, A tu la, súc sanh, yêu ma, quỷ quái đều hiểu được. Cho nên khi nghe tụng Chú, tất cả đều ngoan ngoãn vâng lời...

Song không phải nghe Thần Chú này linh nghiệm và rất lớn để rồi sử dụng những điều đó. Nếu sử dụng pháp này mà không giữ giới, cũng như những người hầu hết không hiểu rõ. Vì luôn tạo ác nghiệp ăn cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu và những người chỉ tụng 5 tâm Chú chính, khi gặp hoạn nạn thì đó là làm cho pháp này ô uế chớ không tạo công đức gì cả.

Nếu cố ý muốn sai sử quỷ Thần và chư Thần hộ pháp, thì chỉ khiến nghiệp xấu tăng trưởng và mang lại tai họa cho chính mình.

Do đó, đối với việc tu đạo, đầu tiên là việc giữ giới luật, chú trọng đức hạnh : Không tham, không tranh, không mong cầu, không ích kỷ, không tự lợi và không vọng ngữ.

Nếu không đủ đức độ, mà giả dạng làm Thánh Hiền truyền Thánh Chỉ hay giả trang làm quốc vương thì hành vi đó

không chấp nhận được.
Ngày nay, nhiều người chỉ chú trọng việc tụng chú để có thành thông linh ứng, mà không chú ý đến phẩm hạnh của mình thì khiến vô hiệu hóa sự tụng niệm Thần Chú này.

Nếu muốn nghiên cứu nhiều hơn về ý nghĩa và diệu dụng của Thần Chú Lăng Nghiêm.

Xin xem quyển:

Sơ Lược Thần Chú Lăng Nghiêm. Quyển Thần Chú Lăng Nghiêm.

Quyển Kinh Thủ Lăng Nghiêm và

Quyển Kinh Lăng Nghiêm, Hiện Tượng 50 Ấm Ma.

Do Cố Đại Lão Hòa Thượng Tuyên Hóa, giảng giải.

CHUÙ LAÊNG NGHIEÂM GIAÛNG GIAÛI (HOÏA THÖÖÏNG TUYEÂN HOÛA)

- **Thàn chuù Laêng Nghieâm** neáu saùng sòum Quyù vò tuïng nieäm 1 laàn. Sau ñoù tuïng taâm chuù 108 laàn seõ ñöôic phöôuc baùo voâ lööing voâ bieân. Neáu Quyù vò tuïng Laêng Nghieâm thì ñhöi sau ñăéc ñöôic giaøu sang phuù quyù 7 ñhöi. Ñây laø caàu phöôuc baùo coïi tröôi, coïi ngöôic vaãn cöøn trong sanh töü luaân hoài, nên caàu chöùng voâ thöôing chaùnh ñăúng chaùnh giaùc.

-Neáu Quyù vò caàu quaù baùo xuaát theá thì seõ ñăit ñöôic muïc ñích (Tìm saùch giaùng giaùi Chuù Laêng Nghieâm, ñóa MP3 cuûa Hoëa Thöôing Tuyeân Hoùa xem seõ roõ)

Taâm Chuù Laêng Nghieâm “ Ñăùt ñieät tha. AÛn a na leä, tyø xaù ñeà, beä ra baït xaø ra ñaø rò,

baøn ñaø baøn ñaø neả, baït xaø ra baùn ni phaán, hoả hoàng ñoả loả ung phaán, ta baø ha” (tuïng 108 laàn moãi ngaøy)

-Neáu tuïng Chuù Laêng Nghieâm thì trong phaïm vi 40 daëm seõ chaúng coù tai naïn, nguy hieãm seõ bieán thaønh an oản. Chuù Laêng Nghieâm laø dieäu phaùp taát khoù gaëp trong traêm ngaøn vaïn òuc kieáp ñoù.

-Treân theá giôùi naøy neáu coøn coù ngöôøi trì tuïng Chuù Laêng Nghieâm thì coøn toản taïi chaùnh phaùp. Khoâng ai trì chaùnh tuïng thì chaùnh phaùp dieät maát. Cho neân **Hoøa Thöông Tuyeân Hoùa khuyeân phaät töû (taïi gia hay xuaát gia) hoïc thuoác Chuù Laêng Nghieâm ñeả trì tuïng moãi ngaøy.**

Ngöôøi tuïng Chuù Laêng Nghieâm chính laø Hoả Phaùp vaø khieán cho Phaät Phaùp toản taïi laâu daøi, coâng ñöùc khoâng theá nghó baøn. Hoøa Thöông Tuyeân Hoùa chæ baïn phöông phaùp hoïc Chuù Laêng Nghieâm.

Ñöøng hoïc heát 1 laàn, maø phaûi ñoïc töøng caâu töøng haøng, khi thuoác caâu ñaàu thì hoïc caâu keá. Neáu chöa thuoác caâu ñaàu ñöøng hoïc caâu keá. Nhaém maét laïi ñoïc thuoác troài chaùy thì hoïc caâu keá. Taïi Trung Quöác thöông hoïc Chuù Laêng Nghieâm phaûi maát 6 thaùng. Vaø muøa heø coù moät ñeã töû cuùa Hoøa Thöông khoâng aên, khoâng nguû hoïc chuù Laêng Nghieâm. Ñoù laø bieäu hieän cuùa söï thaønh taâm, ñeã buïng ñoù thì hoïc deã nhö.

Ñöøng nghó gì heát. Maø phaûi ñoïc tuïng nhö laø boản phaän vaø traùch nhieäm cuùa ñeã töû Phaät. Ñöøng hoïc vöùi söï voïng töôùng phaân bieät so löông. Ñöøng duøng thöïc ñeã hoïc Phaät Phaùp, maø duøng chaân taâm. Ñoù möi chính laø dieäu phaùp./.

Lưu ý: Trước tiên quý vị thử học thuộc lòng đệ 2 trước rồi sau đó học các đệ khác.